

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST
Ngày 30-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa.

2. Bà Trần Thị Chiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

T.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính S.

Địa chỉ trụ sở: tầng 2, tòa nhà R, số 09 đường B, Phường 13, Quận 4, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trường G, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà Ree Tower, số 09 đường B, Phường 13, Quận 4, Thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền số 147/UQTA-XLTD.22 ngày 15/8/2022.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 76 Khu phố N1, Phường 5, thành phố T, tỉnh L.

(*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty tài chính S do ông Trần Trường G đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 06/12/2018, ông bà Lê Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng số 20181207-0001858 với Công ty tài chính S vay số tiền 25.320.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 3.92%/

tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: ông bà Lê Hoàng S có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.639.875 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.324.000, tháng cuối cùng 1.299.875 đồng. Bắt đầu từ ngày 10/01/2019.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính S được 14 lần với tổng số tiền đã trả 22.776.000 đồng. Kể từ ngày 20/06/2020 đến nay, ông bà Lê Hoàng S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hoàng S trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 10/12/2021: 17.501.453 đồng trả toàn bộ khoản nợ lãi tạm tính đến ngày 10/12/2021: 7.362.422 đồng. Tổng công là 24.863.875 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Nguyên đơn Công ty tài chính S do ông Trần Trường G đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Hoàng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty tài chính S khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Lê Hoàng S làm phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Hoàng S là bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Trong vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải tài sản công, không phải lợi ích công cộng, không phải quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông S vắng mặt. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính S, ông S không có thông báo về sự thay đổi địa chỉ. Nếu trường hợp ông S vắng mặt do thay đổi địa chỉ cư trú mà không thông báo cho Công ty tài chính S biết là trường hợp cố tình giấu địa chỉ thì Tòa án nhân dân thành phố T sẽ tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tại phiên tòa, ông Lê Hoàng S vắng mặt. Tuy nhiên, ông S đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông S đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông S không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông S là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty tài chính S do ông Trần Trường G đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Lê Hoàng S đã được Công ty tài chính S giải ngân cho vay số tiền 25.320.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 20181207-0001858 ngày 06 tháng 12 năm 2018, khi vay có thống nhất thỏa thuận lãi suất và số tiền phải thanh toán là 47.639.875đ (gồm cả gốc và lãi). ông S chỉ thanh toán gốc và lãi được 14 lần với tổng số tiền đã trả 22.776.000 đồng. Nhiều lần Công ty tài chính S đã nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông S trả nợ nhưng ông S vẫn cố tình né tránh, cho thấy ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính S là có cơ sở chấp nhận, cần buộc ông S phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính S số tiền gốc là 17.501.453 đồng và lãi là 7.362.422 đồng. Tổng cộng là 24.863.875 đồng.

Về phương thức thanh toán: Công ty tài chính S yêu cầu ông Lê Hoàng S trả toàn bộ số tiền nợ bao gồm gốc và lãi là 24.863.875 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. ông S không có ý kiến thể hiện nên cần chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính S về phương thức thanh toán.

[3] Về án phí dân sự: Ông Lê Hoàng S phải chịu 1.243.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; **Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính S. Buộc ông Lê Hoàng S có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính S số tiền nợ gốc là 17.501.453đồng và lãi là 7.362.422 đồng. Tổng cộng là 24.863.875 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Lê Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.243.000 đồng. Hoàn lại cho Công ty tài chính S số tiền 621.597 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001907 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TPT;
- Chi cục THADS TPT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Loan